TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số:51/2021/HS-ST
Ngày: 17 - 8 - 2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đình Tâm, bà Ngô Thị Ân

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Hải - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Ông Đoàn Văn Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2021/TLST-HS, ngày 12/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS, ngày 03/8/2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Hữu P; sinh ngày: 20/6/1996; tại xã V, huyện L, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn 3, xã V, huyện L, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hữu T; con bà: Nguyễn Thị Th; Có vợ là Nguyễn Thị N; bị cáo có 04 con, con lớn nhất 04 tuổi, con nhỏ nhất 03 tháng tuổi; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 22/4/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T; sinh ngày: 10/3/1993; tại xã V, huyện L, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn 14, xã V, huyện L, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr; con bà: Mai Thị H; Có vợ là Lê Thị H và 02 con, con lớn nhất 03 tuổi, con nhỏ nhất 02 tuổi; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 22/4/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

* Bị hại: Anh Đỗ Mạnh C; sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện T1, tỉnh Thanh Hoá.Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Hữu T; sinh năm 1949; nơi cư trú: Thôn 3, xã V, huyện L, tỉnh Thanh Hoá.Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Hoàng Hữu P cùng ở xã V, huyện L, tỉnh Thanh Hóa có quan hệ anh em họ với nhau(trong đó bố của T là em trai mẹ của P). Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/4/2021, Nguyễn Văn T đến nhà Hoàng Hữu P chơi. Do trước đó T và P đã đến trang trại của anh Đỗ Mạnh C sinh năm 1981 ở thôn Ngọc Trạo, xã Ngọc Trạo, huyện Thạch Thành chơi và biết anh C có nuôi nhiều bầy ong mật nên khi gặp nhau, Tình rủ Phúc trộm cắp ong của anh C về nuôi, cả hai cùng thống nhất sẽ đến trang trại của anh C để trộm cắp ong. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô dạng xe Honda 81, đã cũ, không có biển kiểm soát chở T ngồi phía sau hướng về khu vực trang trại của anh C. Khi đi đến khu vực bờ hồ thuộc xã V, huyện L giáp với xã Ngọc Trạo, huyện Thạch Thành, cả hai để xe mô tô ở bờ hồ rồi cùng nhau đi bộ men theo các đồi cây để đến trang trại của anh C, trên đường đi cả hai nhặt một số bì tải để đựng số ong trộm cắp được.

Khi đi đến nơi, thấy trang trại của anh C không có người trông coi, cả hai đi đến khu vực chân đồi phía sau nhà ở, nơi để các thùng nuôi ong, mở nắp các thùng và lấy 15 bầy ong, mỗi bầy bao gồm cả ong "chúa" và ong "thợ", với tổng cộng 45 cầu ong. Trong đó, Hoàng Hữu P lấy 08 bầy ong có tổng cộng 26 cầu ong, tuy nhiên, do có một bầy ong bị chết ong "chúa" nên P dồn bầy ong này vào một bầy khác và bỏ vào 07 bì tải riêng biệt. Tương tự, Nguyễn Văn T lấy 07 bầy ong có tổng cộng 19 cầu ong, bỏ vào 07 bì tải riêng biệt. Sau khi bỏ hết số ong trộm cắp được vào các bì tải, cả hai xách các bì tải này ra khu vực đồi keo ở trước nhà ở trang trại của anh C, tước vỏ keo làm dây buộc, bẻ cành keo làm đòn gánh để gánh số bì tải chứa ong, theo đường cũ để đi về nhà, sau đó mang số ong đã trộm cắp được về nhà riêng của mỗi người cất giấu.

Đến 16 giờ ngày 13/4/2021, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Hoàng Hữu P và Nguyễn Văn T đã đến Công an xã V, huyện L đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp toàn bộ số ong đã trộm cắp được của gia đình anh C và chiếc xe mô tô P dùng để chở T đi trộm cắp tài sản.

Ngày 14/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thành đã ban hành Yêu cầu định giá số 13/YCĐG-CSĐT, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Thành tiến hành định giá đối với số ong mà Phúc và Tình đã trộm cắp của anh C tại thời điểm bị chiếm đoạt. Tại Kết luận định giá số 13/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Thành kết luận, tại thời điểm bị chiếm đoạt, số tài sản yêu cầu định giá có tổng giá trị 9.467.000đ (Chín triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Hoàng Hữu P, Nguyễn Văn T đã thỏa thuận và bồi thường cho anh C tổng số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Anh C đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu P và T phải bồi thường thêm khoản nào khác và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho P và T.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 45 cầu ong cho anh C, đối với các bì tải mà P và T đã nhặt được, sau đó dùng để đựng số ong trộm cắp được, sau khi sử dụng cả hai đã vứt đi, hiện không xác định được ở đâu. Đối với chiếc xe mô tô dạng xe Honda 81, đã cũ, không có biển kiểm soát mà P điều khiển chở T đi trộm cắp tài sản, Qua điều tra xác minh chiếc xe Honda là của ông Hoàng Hữu T(Bố bị cáo P) hiện đang được bảo quản, chờ xử lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSTT ngày 09/7/2021, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo Hoàng Hữu P và Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Hữu P, Nguyễn Văn T phạm tội' Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Hoàng Hữu P từ 07(Bảy) tháng đến 09(Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Hoàng Hữu T chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, không rõ chủng loại, dạng xe 81, màu xanh trắng, xe không có biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu, không có đèn trước, sau, không có hộp xích, xe cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản nên đại diện VKSND đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Phần tranh tụng tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân mô tả và truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 12/4/2021, Hoàng Hữu P và Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút vào trang trại của gia đình anh Đỗ Mạnh C ở thôn Ngọc Trạo, xã Ngọc Trạo, huyện Thạch Thành, trộm cắp 15 bầy ong mật với tổng cộng 45 cầu ong, có tổng giá trị 9.467.000đ (chín triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Do đó có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã có hành vi vi phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò, tính chất, hành vi phạm tội: Trong vụ án này, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, trực tiếp trộm cắp tài sản; bị cáo P cùng tham gia thực hiện việc trộm cắp tài sản nên bị cáo T có vai

trò cao hơn bị cáo P trong vụ án. Về tính chất vụ án: Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Hoàng Hữu P và Nguyễn Văn T thực hiện. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ là "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" , "Tự nguyện bồi thường thiệt hại" được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và sau khi phạm tội các bị cáo đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo Ph có bố là người có công với cách mạng, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội.

[5]. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điều 65 BLHS và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, đến nay người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 45 cầu ong cho anh C là đúng quy định của pháp luật. Đối với chiếc xe mô tô các bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản, xác định chiếc xe là tài sản của ông Hoàng Hữu T là bố đẻ của bị cáo Hoàng Hữu P. Khi P lấy xe để đi trộm cắp ông T không biết việc này. Do đó trả lại chiếc xe mô tô cho ông Hoàng Hữu T là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh các bị cáo đều không có tài sản, thu nhập không đáng kể nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Hữu P, Nguyễn Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Hữu P 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16(Mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18(Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Hữu P, Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Hoàng Hữu T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, không rõ chủng loại, dạng xe 81, màu xanh trắng, xe không có biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu, không có đèn trước, sau, không có hộp xích, xe cũ đã qua sử dụng. (Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc Hoàng Hữu P, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vắng mặt bị hại. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị

hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
-Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Tuấn